

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/DS-ST

Ngày: 10/9/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Đến

Bà Trần Thị Sang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Khởi, Thư thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 283/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/QĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VN TV.

Địa chỉ: số 89 LH, phường LH, quận DD, Tp. HN.

Người đại diện theo ủy quyền: 1/ Ông Đặng Minh T – Cán bộ xử lý nợ, chi nhánh VL (văn bản số 09/2020/UQ-VPB ngày 4/3/2020) (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 53A PTB, phường 4, thành phố VL, tỉnh VL.

2/ Ông Vương Lê Vĩnh N - Cán bộ xử lý nợ, chi nhánh CT (văn bản số 09/2020/UQVPB ngày 4/3/2020) (vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà BSGGP, số 49 CMTT, phường AT, quận BT, thành phố CT.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Bà Cao Thị X, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp ÔC, xã LH, huyện CT, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2020 Ngân hàng TMCP VN TV trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị X có vay của Ngân hàng TMCP VN TV – chi nhánh VL tổng số tiền 170.000.000đ (vay 126.000.000đ mua xe, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 48 tháng và vay 44.000.000đ tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 36 tháng) theo hợp đồng tín dụng số LN1705190059527/VLG/HĐTD ngày 01/6/2017: giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 15/8/2018.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên thì ông T và bà X có thể chấp tài sản cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số LN1705190059527/VLG/HĐTCSP ngày 01/6/2017 và được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo số 1250897573 ngày 10/03/2017. Tài sản đảm bảo là: 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN, số loại DB1021/KM-02, số khung RM3BACAB8H2104350, số máy LJ465Q2AE6H03102902, biển số 84C-05337 mang tên Nguyễn Văn T theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 006917 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/5/2017.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông T bà X đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng ông T, bà X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP VN TV yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 100.804.064đ, tiền lãi tính đến ngày 04/3/2020 là 18.310.588đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông T, bà X không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Cao Thị X trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng có vay tiền của Ngân hàng TMCP VN TV, vay mua xe 126.000.000đ và vay tiêu dùng 44.000.000đ, khi vay có thể chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô đúng như Ngân hàng trình bày. Nay bà thừa nhận bà và ông T còn nợ Ngân hàng tiền gốc 100.804.064đ, còn tiền lãi 18.310.588đ bà xin Ngân hàng bỏ lãi vì hiện tại kinh tế gia đình khó khăn.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với

nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải đại diện cho nguyên đơn và bị đơn bà X có mặt nhưng ông T vắng mặt không lý do nên không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được, do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Đại diện cho nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, Ngân hàng yêu cầu ông T và bà X phải có nghĩa vụ trả tiền gốc 60.690.290đ và tiền lãi tính đến ngày 10/9/2020 là 17.420.093đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Và đại diện cho nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà X vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn ông T vắng mặt không lý do.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa: Việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của đương sự, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV, buộc ông T, bà X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 60.690.290đ, tiền lãi 17.420.093đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại diện cho nguyên đơn bị đơn và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ngân hàng TMCP VN TV yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 60.690.290đ và tiền lãi tính đến ngày 10/9/2020 là 17.420.093đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông T, bà X có nơi cư trú ấp ÔC, xã LH, huyện CT, tỉnh TV, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã đưa bị đơn ông T, bà X tham gia tố tụng, thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều

68, 70, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các phiên họp, hòa giải đại diện cho Ngân hàng và bà X có mặt, ông T vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Tại các phiên hòa giải bị đơn bà X thừa nhận vợ chồng bà hiện còn nợ tiền gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu và đồng ý trả cho Ngân hàng nhưng vì kinh tế đang khó khăn nên bà xin trả dần. Tại phiên tòa đại diện cho Ngân hàng và bị đơn bà X vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị X có vay của Ngân hàng TMCP VN TV – chi nhánh VL theo hợp đồng số LN1705190059527/VLG/HĐTD ngày 01/6/2017 vay 126.000.000đ mục đích mua xe, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 48 tháng và vay 44.000.000đ mục đích tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 36 tháng. Để đảm bảo cho các khoản vay trên thì ông T và bà X có thể chấp tài sản cho Ngân hàng 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN, số loại DB1021/KM02, số khung RM3BACAB8H2104350, số máy LJ465Q2AE6H03102902, biển số 84C05337 mang tên Nguyễn Văn T theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 006917 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/5/2017.

Ngày 28/7/2020 ông T, bà X đã thanh toán cho Ngân hàng 50.000.000đ để tất toán nợ toàn bộ cho hợp đồng tín dụng: giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 15/8/2018 và một phần dư nợ của hợp đồng tín dụng số LN1705190059527/VLG/HĐTD ngày 01/6/2017 nên Ngân hàng đã đồng ý giải chấp xe thế chấp cho khách hàng và có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng yêu cầu ông T và bà X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc 60.690.290đ, tiền lãi tính đến ngày 10/9/2020 là 17.420.093đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

Do việc cho vay này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không trái quy định pháp luật, nên hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp. Tuy nhiên do ông T và bà X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nên Ngân hàng khởi kiện ông T và bà X trả số tiền gốc 60.690.290đ và tiền lãi tính đến ngày 10/9/2020 là 17.420.093đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng cũng như quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Ngân hàng TMCP VN TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, 430, 440, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của TMCP VN TV.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VN TV số tiền gốc 60.690.290đ (Sáu mươi triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, hai trăm chín mươi đồng) và tiền lãi 17.420.093đ (Mười bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn, không trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày 11/9/2020 ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị X còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số LN1705190059527/VLG/HĐTD ngày 01/6/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.905.519đ (Ba triệu, chín trăm lẻ năm ngàn, năm trăm mười chín đồng). Ngân hàng TMCP VN TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 3.277.866đ (Ba triệu, hai trăm bảy mươi bảy ngàn, tám trăm sáu mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0009888 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CC THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Trân